

V, ngày 10 tháng 9 năm 2019

Số: 345/2019/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 443/2019/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2019 giữa:

* Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Phương T, sinh năm 1988. Nơi ĐKKHKT: SN 07, tổ 4, khu N, thị trấn P, huyện N, tỉnh Phú Thọ. Hiện tạm trú tại: Đội 4, Khu T, huyện N, thành phố V, Phú Thọ.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1982. Địa chỉ: Đội 4, khu T, phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Phương T và anh Nguyễn Anh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị T và anh T thống nhất xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Tùng L, sinh ngày 26/12/2017 và thoả thuận chị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Tùng L. Anh T không phải đóng góp nuôi con chung cùng chị T vì chị T không yêu cầu.

Không ai được cản trở quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

- Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Hai bên xác định vợ chồng không có, không đề nghị tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0000376 ngày 05/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố V. Hoàn lại cho

chị T 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

“Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự - sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKS TP. V;
- UBND phường N.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Công Cẩn